

Bản án số:16/2021/HS-ST

Ngày 28-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Hoàng Ngọc Hà.

Thư ký phiên Toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Đức Đ Tên gọi khác: Không

Sinh ngày ngày 16 tháng 4 năm 1993, tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Quý Ất - Đã chết. con bà: Nông Thị Đáy, sinh năm; 1964; Vợ, con: Chưa có; tiền án: có 01 tiền án tại bản án số 21/2019/HS- ST ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên bị cáo bị xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tính đến ngày phạm tội Đ chưa được xóa án tính; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy. Bị bắt tạm giam ngày 28-4-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Nguyễn Quốc L, ông Nguyễn Ngọc L- trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985; địa chỉ thôn Trung Tâm, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Dương Đình Phúc, sinh năm 1989; địa chỉ thôn Úc, xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 24-4-2021 Đinh Đức Đ đi bộ từ phía sau nhà mình, sang nhà chị Nguyễn Thị Đ sinh năm 1985 (là hàng xóm của Đ). Đ thấy nhà chị Đến không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lên nhà sàn chị Đến thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y55S màu trắng bạc để trên bàn học của cháu Hoàng Cẩm Ly, sinh năm 2006 (là con của chị Đến) và 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu itel màu đen ở trên giường ngủ nên Đ đã trộm cắp hai chiếc điện thoại nêu trên mục đích đem bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Đ cầm hai chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi về nhà ăn sáng và ra xưởng gỗ bóc của anh Nguyễn Văn Hải làm việc do Đ làm thuê tại xưởng của anh Hải. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ được nghỉ trưa nên về nhà thay quần áo và đi bộ xuống đường tỉnh lộ 171 đi xe ô tô khách mang hai chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại ở thôn Trung Tâm, xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên để bán. Chủ cửa hàng điện thoại là anh Dương Đình Phúc, sinh năm 1989, trú tại xã Tân Lập, huyện Lục Yên. Đ và Phúc thỏa thuận mua bán hai chiếc điện thoại trên với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó Đ lại bắt xe khách đi về nhà. Đến tối ngày 24-4-2021 Đ đi nhờ xe ô tô chở ván bóc đến chợ Thị trấn Yên Thế, Lục Yên gặp và nhờ một người đàn ông lái xe ôm (Đ không quen biết) mua hộ một gói ma túy để sử dụng. Số tiền còn lại Đ chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24-4-2021 Chị Nguyễn Thị Đ phát hiện bị mất hai chiếc điện thoại, đến ngày 27-4-2021 nghi ngờ cho Đinh Đức Đ trộm cắp điện thoại của mình nên chị Đến có đơn trình báo Công an xã Tô Mậu. Công an xã Tô Mậu đã báo cáo vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Yên. Quá trình triệu tập Đ lên làm việc, Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp hai chiếc điện thoại của gia đình chị Đến ngày 24-4-2021 như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Yên kết luận: Tổng giá trị hai chiếc điện thoại nói trên sau khi định giá tài sản là: 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y55S màu trắng- bạc số IMEL 863188038787525, máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu itel màu đen, số IMEL 339155105784242, máy cũ đã qua sử dụng, xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Yên đã ra quyết định trả lại tài sản cho chị Đến theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra Đinh Đức Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS - LY ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên truy tố bị cáo Đinh Đức Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên có đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Bị cáo Đinh Đức Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về hình phạt có mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Về vật chứng của vụ án và tài sản có liên quan:

- Đối với số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán điện thoại cho anh Phúc, anh Phúc không yêu cầu bị cáo hoàn trả, bị cáo thu lợi khoản tiền này do đó, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo.

Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Đức Đ đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị xem xét miễn án phí hình sự.

Trong quá điều tra người bị hại chị Đ đã nhận lại tài sản, bị hại không có thêm ý kiến nào khác liên quan đến việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra anh Phúc không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 400.000 đồng bị cáo đã nhận từ anh khi mua bán 02 chiếc điện thoại của chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Bị cáo Đ khai ngày 24-4-2021 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Đến, Đ đã lén lút trộm cắp 02 điện thoại di động có giá trị tài sản là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) với mục đích đem bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân và mua ma túy. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội xâm phạm sở hữu. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173. Trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm..

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại di động có giá trị 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng để có tiền chi dùng cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1; bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghiện ma túy; có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, ngày 24-4-2021 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự giáo dục rèn luyện của bản thân của bị cáo là rất kém.

Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo Đ hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết bị cáo khai thành khẩn báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn là 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51; 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51; 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 02 điện thoại di động là vật chứng của vụ án do anh Dương Đình Phúc giao nộp cho cơ quan Công an. Ngày 22-6-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Yên đã trả lại tài sản là 02 chiếc điện thoại bị hại Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán điện thoại cho anh Phúc, anh Phúc không yêu cầu bị cáo hoàn trả, bị cáo thu lợi khoản tiền này do đó, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại chị Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án: Anh Dương Đình Phúc là người đã mua hai chiếc điện thoại trộm cắp được của Đ, tuy nhiên anh Phúc không biết đó là tài sản do Đ trộm cắp được mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Phúc.

Đối với người đàn ông mua hộ trái phép chất ma túy cho Đ tại thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên ngày 24-4-2021 theo lời khai của Đ, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý đối với người đàn ông này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ ngày 24-4-2021, Công an huyện Lục Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Đức Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Đức Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28 tháng 4 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Truy thu số tiền mà bị cáo bán điện thoại cho anh Phúc, do anh Phúc không yêu cầu bị cáo hoàn trả, bị cáo thu lợi khoản tiền đã chi dùng cho bản thân, bị cáo Đ có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Đinh Đức Đ được miễn 200.000, đ (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Đức Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Trại giam KM8 (bị cáo); Người bào chữa;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Trại giam KM8 (bị cáo);
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh